

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 85/2021/HS-ST

Ngày 29/11/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Lợi

2. Ông Nguyễn Đắc Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2021/QĐXXST-HS ngày 15/11/2021, đối với bị cáo:

Lê Minh T - Sinh năm 1983

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường N, TX NS, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Minh P và bà Vũ Thị N. Có vợ là chị Ngô Th H. Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Trần Th Q và có 01 con sinh năm 2016. Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Vũ Th M Tha và có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân: Ngày 23/11/2017 bị Công an phường H, quận HM, Tp Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 28/11/2017 đã thi hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2021 đến ngày 09/6/2021 chuyển tạm giam. Hiện nay bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hoá.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Những làm chứng*: Anh Lê Đình V - Sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường HA, TX NS, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn sử dụng ma túy nên khoảng 8h00 ngày 02/6/2021, Lê Minh T đón xe buýt đến khu vực ngã tư đường tránh TP. Thanh Hóa đoạn giao nhau với đường Võ Nguyên Giáp để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi (T không nhớ đặc điểm, không biết tên, tuổi địa chỉ của người này), T hỏi mua được của người đàn ông này 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ và 04 viên ma túy tổng hợp màu hồng với giá 200.000đ, đồng thời người đàn ông này cho T thêm một phần viên ma túy tổng hợp màu hồng. T cất giấu số ma túy vừa mua được vào trong bao thuốc lá hiệu Thăng Long, còn một phần của viên ma túy tổng hợp được cho T bỏ vào một bao thuốc lá hiệu Thăng Long khác rồi bỏ vào trong túi quần đang mặc đi về nhà. Đến khoảng 19h00 cùng ngày, T mang theo số ma túy vừa mua được đến thuê phòng 404 nhà nghỉ Ph ở xã Tr, huyện Q rồi nghỉ tại đó. Đến khoảng 22h00 ' cùng ngày, T gọi điện thoại từ số điện thoại 0981524100 của mình đến số điện thoại 0972759958 của Lê Đình V SN 1988 ở khu phố 1, phường H, TX. NS, tỉnh Thanh Hóa (là bạn của T) làm nghề lái xe taxi gia đình và bảo V đến nhà nghỉ Ph để chở T đi có việc, sau đó T nhắn tin số phòng cho V. Khoảng 30 phút sau, V đến gặp T tại phòng 404 của nhà nghỉ Ph, lúc này chỉ có mình T ở phòng. T đóng cửa phòng rồi ra ngoài để đi nhưng khi đóng cửa phòng thì cửa không khóa được nên T bảo V vào xách đồ của T để đi xuống đôi phòng. Trong lúc dọn đồ, T nói với V là cho V bao thuốc lá, trong đó có ít “đồ” (cả T và V đều hiểu từ “đồ” ở đây là ma

túy), rồi T chỉ bao thuốc lá để ở trên bàn trong phòng 404 cho V lại lấy. V đi lại cầm bao thuốc lá có ma túy bên trong T cho cất vào túi quần của mình. Sau đó, T cùng V xuống gặp lễ tân để đổi phòng sang 301. Sau khi đổi được phòng, T đưa thẻ phòng cho V và dặn V là sau khi chờ T đến điểm hẹn của T nếu V ở lại thì về phòng nhà nghỉ đợi T, lúc nào T gọi điện thì đến đón T, còn nếu V về thì gửi thẻ phòng ở quầy lễ tân cho T. Rồi T bảo V chờ T đến ngã ba ND ở xã Ch, huyện Q để T giải quyết việc cá nhân. Sau khi chờ T đến ngã ba ND, V quay lại phòng 301 nhà nghỉ Ph để chờ T.

Đến khoảng 23h45 cùng ngày khi V đang ở phòng 301 nhà nghỉ Ph thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra hành chính và phát hiện trong túi quần sau bên trái V đang mặc 01 bao thuốc lá Thăng Long và 1 túi nilon kích thước khoảng (2x2)cm trong suốt bên trong chứa chất rắn màu hồng (V khai đây là ma túy T cho V, V cất giấu để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện) nên lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản và làm việc với V đồng thời niêm phong túi nilon chứa chất rắn màu hồng thu được trong phong bì thư ký hiệu M1.

Đến khoảng 0h00 ngày 03/6/2021, trong khi V đang làm việc khai báo với lực lượng Công an, T gọi điện cho V bảo V đến Ngã ba ND đón T. Lực lượng Công an đã cùng V đến và yêu cầu T về nhà nghỉ Ph để làm việc. Khi về đến nhà nghỉ Ph, lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện trong túi quần phải T đang mặc có 01 bao thuốc lá hiệu Thăng Long, bên trong có 01 túi nilong màu trắng chứa 04 viên nén hình tròn màu hồng, đường kính khoảng 0,3cm mỗi viên và 01 túi nilong màu trắng, kích thước khoảng (2,5x2,5) cm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể (T khai đây là ma túy của T mua và cất giấu để sử dụng), lực lượng Công an đã thu giữ, niêm phong số tang vật trên trong phong bì thư ký hiệu M.

Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại Nokia màu vàng, bên trong gắn thẻ sim số 0916317198 và 01 điện thoại Iphone 6 màu xám, bên trong gắn thẻ sim số 0972759958 của V; 01 điện thoại Iphone X, bên trong gắn thẻ sim số 0981524100 của T.

Cơ quan CSĐT đã trưng cầu giám định chất rắn màu trắng đã thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 1864/PC09 ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Thanh Hóa kết luận:

“- Chất rắn dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng (khối lượng) 0,251g (không phải hai năm một gam)” loại Methamphetamine.

- 04 (bốn) viên nén hình tròn màu hồng, đường kính mỗi viên khoảng 0,3cm của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng (khối lượng) 0,403g (không phải bốn không ba gam) loại Methamphetamine.

- Chất rắn màu hồng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng (khối lượng) 0,049g (không phải không bốn chín gam) loại: Methamphetamine.”

Như vậy, tổng khối lượng Methamphetamine thu giữ của Lê Minh T là 0,654 gam, Lê Minh T khai nhận đây là ma túy bị cáo cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Đối với 01 điện thoại Nokia màu vàng, bên trong gắn thẻ sim số 0916317198 và 01 điện thoại Iphone 6 màu xám, bên trong gắn thẻ sim số 0972759958 của Lê Đình V; 01 điện thoại Iphone X, bên trong gắn thẻ sim số 0981524100 của Lê Minh T. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Lê Đình V và Lê Minh T; Lê Minh T đã ủy quyền cho ông Lê Minh Ph (bố đẻ của T) nhận lại tài sản.

Đối với Lê Đình V là đối tượng có hành vi tàng trữ trái phép 0,049g Methamphetamine (dưới 0,1 gam) để sử dụng, bản thân V chưa bị Cơ quan chức năng nào xử phạt hành chính hay Tòa án nào xét xử về các hành vi hay tội phạm liên quan đến ma túy, do vậy, hành vi của V chưa đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với V, đồng thời thông báo cho gia đình và chính quyền địa phương để quản lý, giáo dục.

Đối với đối tượng đã bán ma túy (Methamphetamine) cho Lê Minh T ngày 02/6/2021 tại khu vực ngã tư đường tránh TP. Thanh Hóa đoạn giao nhau với đường Võ Nguyên Giáp, do T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không đủ tài liệu để xác minh, xử lý.

Tại bản cáo trạng số 84/Ctr-VKSQX ngày 06/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/6/2021.

Về tang vật: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng Methamphetaminne còn lại sau giám định: 0,234g chất rắn dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M; 03 viên nén hình tròn màu hồng, đường kính mỗi viên 0,3 cm có tổng khối lượng là 0,302g của phong bì niêm phong ký hiệu M; 0,033g chất bột màu hồng của phong bì niêm phong ký hiệu M1.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản, vì vậy đề nghị miễn hình phạt tiền bổ sung cho bị cáo.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tự bào chữa và tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận:

Vào hồi 0 giờ 30 phút ngày 03/6/2021 tại phòng 301, nhà nghỉ Ph thuộc thôn HP, xã Tr, huyện Q, Thanh Hoá; Lê Minh T có hành vi cất giấu hai túi ma túy đựng trong bao thuốc lá hiệu Thăng Long (một túi nilong màu trắng kích thước 2,5x2,5cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và một túi nilong màu trắng, bên trong chứa bốn viên nén hình tròn màu hồng) để trong túi quần bên phải T đang mặc với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ và niêm phong niêm phong toàn bộ vật chứng trên trong phong bì thư ký hiệu M.

Bản kết luận giám định số 1864/PC09 ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Thanh Hóa kết luận:

“- Chất rắn dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng (khối lượng) 0,251g (không phẩy hai năm một gam)” loại Methamphetamine.

- 04 (bốn) viên nén hình tròn màu hồng, đường kính mỗi viên khoảng 0,3cm của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng (khối lượng) 0,403g (không phẩy bốn không ba gam) loại Methamphetamine.”

Tổng khối lượng Methamphetamine thu giữ của Tán là 0,654 gam.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp nội dung biên bản vụ việc lập hồi 0h30 ngày 03/6/2021 tại nhà nghỉ Ph, thôn HP, xã Tr, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá; phù hợp với kết luận giám định số 1864/PC09 ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Thanh Hóa và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án; Phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Quyết định truy tố của VKSND huyện Quảng Xương và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lê Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất và mức độ nghiêm trọng của tội phạm:

Hành vi tàng trữ phép 0,654g Methamphetamine của Lê Minh T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước và gây mất trật tự trị an xã hội.

Vì vậy, cần phải xử bị cáo mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa chung tệ nạn ma túy trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; bố đẻ của bị cáo là thương binh và bị cáo từng có thời gian phục vụ trong quân đội - đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân tốt.

Về nhân thân: Ngày 23/11/2017 bị cáo bị Công an phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Tp Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 28/11/2017 đã thi hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo không chịu lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Căn cứ tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần thiết phải xử phạt tù bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự qui định "Người phạm tội còn có thể phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản, do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số vật chứng Methamphetamine còn lại sau giám định gồm: 0,234g chất rắn dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M; 03 viên nén hình tròn màu hồng, đường kính mỗi viên 0,3 cm có tổng khối lượng là 0,302g của phong bì niêm phong ký hiệu M; 0,033g chất bột màu hồng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 - là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I, Điểm b Tiểu mục 1.3 Mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lê Minh T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/6/2021.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ: 0,234g chất rắn dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M; 03 viên nén hình tròn màu hồng, đường kính mỗi viên 0,3 cm có tổng khối lượng là 0,302g của phong bì niêm phong ký hiệu M; 0,033g chất bột màu hồng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 là các mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Đàm Đình Dũng, Nguyễn Trường Giang và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Quảng Xương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Minh T có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Trại tạm giam công an T.Thanh Hoá;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Quảng Xương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Huyền